

Bản án số: **36/2021/HNGĐ-ST**
Ngày: 15-4-2021
V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Thanh Phụng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thu

Ông Phạm Quang Nghĩa

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Hương - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Ngày 15 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 591/2020/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 11 năm 2020 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Khuất Duy H, sinh năm: 1987

Địa chỉ: tổ 34, phường B, thị xã C, thành phố Hà Nội

2. Bị đơn: Chị Đỗ Thị Hồng L, sinh năm: 1986

Địa chỉ: ấp 2, xã A, huyện H, tỉnh Đồng Nai.

(Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Khuất Duy H trình bày: Anh và chị Đỗ Thị Hồng L tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn năm 2018 tại Ủy ban nhân xã C, huyện H, tỉnh Đồng Nai.

Cuộc sống chung của anh chị không hạnh phúc. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau nên thường xuyên xảy ra cãi vã. Anh chị đã nhiều lần hòa giải nhưng không có kết quả. Hiện nay, mâu

thuần giữa anh chị đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh yêu cầu được ly hôn với chị L.

Về con chung: anh chị có 01 con chung là cháu Khuất Hoài E, sinh ngày 23/11/2018. Khi ly hôn, anh giao cháu Khuất Hoài E cho chị L nuôi dưỡng, anh cấp dưỡng để chị L nuôi con hàng tháng là 2.000.000 đồng.

Về tài sản chung: anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: anh chị không có nợ chung.

Anh xin được vắng mặt tại phiên tòa.

- Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn chị Đỗ Thị Hồng L trình bày: chị thống nhất với lời trình bày của anh H về điều kiện, hoàn cảnh kết hôn.

Cuộc sống chung của anh chị có nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh chị có quan điểm sống khác nhau. Anh chị đã sống ly thân từ tháng 7/2020 đến nay, kể từ khi không còn chung sống, anh chị không còn tình cảm với nhau nữa nên chị đồng ý ly hôn với anh H.

Quá trình chung sống, anh chị có 01 con chung là cháu Khuất Hoài E. Khi ly hôn, chị yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Khuất Hoài E và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: anh chị không có tài sản chung.

Về nợ chung: anh chị không có nợ chung.

Chị xin được vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Khuất Duy H và chị Đỗ Thị Hồng L có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, do đó tiến hành xét xử vắng mặt anh H và chị L là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh H và chị L tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn năm 2018 tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện H, tỉnh Đồng Nai nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp theo quy định của pháp luật.

Xét yêu cầu của nguyên đơn nhận thấy: Anh H khai của anh chị không hạnh phúc, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau nên thường xuyên xảy ra cãi vã. Anh chị đã nhiều lần hòa giải nhưng không có kết quả. Chị L cũng thừa nhận cuộc sống chung có nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh chị có quan điểm sống khác nhau. Anh chị đã sống ly thân từ tháng 7/2020 đến nay, kể từ khi không còn chung sống, anh chị không còn tình cảm với nhau nữa. Từ đó cho thấy, tình trạng hôn nhân của anh H và chị L mâu

thuần đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, anh H yêu cầu ly hôn, chị L đồng ý ly hôn nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh H là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Anh chị có 01 con chung là cháu Khuất Hoài E, sinh ngày 23/11/2018. Khi ly hôn, chị L yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Hoài E; anh H đồng ý giao cháu Hoài E cho chị Phương nuôi dưỡng. Xét thấy, anh H và chị L đã thống nhất được việc nuôi dưỡng con chung nên giao cháu Hoài E cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị L không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con nhưng anh H tự nguyện cấp dưỡng để chị L nuôi con hàng tháng là 2.000.000đ (hai triệu đồng). Xét thấy việc tự nguyện cấp dưỡng nuôi con của anh H là phù hợp với quy định tại Điều 110 Luật Hôn nhân và Gia đình nên ghi nhận sự tự nguyện cấp dưỡng nuôi con của anh H.

[4] Về tài sản chung: Anh H trình bày không yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản chung, chị L trình bày không có tài sản chung nên không xem xét.

[5] Về nợ chung: Anh H và chị L trình bày anh chị không có nợ chung nên không xem xét..

[6] Về án phí: Anh H phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm do có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35; Điều 39, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 110 và Điều 116 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Khuất Duy H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Khuất Duy H được ly hôn với chị Đỗ Thị Hồng L.

Quan hệ hôn nhân chấm dứt và giấy chứng nhận kết hôn số 29 ngày 02/4/2018 do Ủy ban nhân dân xã C, huyện H, tỉnh Đồng Nai cấp không còn giá trị pháp lý, kể từ ngày bản án, quyết định ly hôn có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Giao cháu Khuất Hoài E, sinh ngày 23/11/2018 cho chị Đỗ Thị Hồng L trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con chung đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Khuất Duy H cấp dưỡng để chị Đỗ Thị Hồng L nuôi dưỡng cháu Khuất Hoài E hàng tháng là 2.000.000đ (Hai triệu đồng).

Anh Khuất Duy H được quyền thăm nom con chung nhưng không gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của chị Đỗ Thị Hồng L.

Khi cần thiết, anh Khuất Duy H và chị Đỗ Thị Hồng L được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, quyền và nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chung vẫn được pháp luật bảo vệ.

3. Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Tòa không xem xét.

4. Về nợ chung: Các đương sự khai không có nên Tòa không xem xét.

5. Về án phí: Anh Khuất Duy H phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn và phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm đối với nghĩa vụ cấp dưỡng, trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh H đã nộp là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0004322 ngày 22 tháng 10 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện H. Anh Khuất Duy H còn phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí.

6. Về quyền kháng cáo: Anh Khuất Duy H và chị Đỗ Thị Hồng L được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án theo quy định.

7. Về trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ thi hành án: Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

8. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- UBND cấp xã;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thị Thanh Phụng